

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST

Ngày 12/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Hoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Minh Tranh**

**Ông Lê Văn Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Tuấn Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà **Trần Khánh Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 4, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: không xác định; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thi, sinh năm 1955; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 2 anh em; Vợ: Hà Thanh Phương, Sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/01/2020 đến ngày 23/01/2020 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại khu 4, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: **Phạm Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/9/1990; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 13, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Phạm Văn Linh; Sinh năm: 1950; Mẹ đẻ: Trần Thị Cần; Sinh năm 1960; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 4 anh chị em; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Công nhân; Con: Bị can có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/01/2020 đến

ngày 23/01/2020 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại khu 13, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

3.Họ và tên: **Nguyễn Ngọc V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/7/1985; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 2, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Bố đẻ: Nguyễn Thành Tích; Sinh năm: 1962; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thanh; Sinh năm 1963; Bố mẹ bị can hiện đều ở tại khu 2, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Anh, chị, em ruột: Không; Vợ: Nguyễn Thị Mai, Sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Bị can có 02 con. Con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2016; Vợ, con bị can đều ở: Khu 2, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/01/2020 đến ngày 23/01/2020 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại khu 2, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

4.Họ và tên: **Nguyễn Hùng C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/8/1978; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Phố Nguyễn Trãi, phường Âu Cờ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Đức Hiệp; Sinh năm: 1948; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nguyệt Minh; Sinh năm 1950; Anh, chị, em ruột: Gia đình có hai chị em, bị can là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Thủy, Sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Bị can có 03 con. Con lớn nhất sinh năm 2003; con nhỏ nhất sinh năm 2018; Vợ, con bị cáo đều ở: Phố Nguyễn Trãi, phường Âu Cờ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/01/2020 đến ngày 23/01/2020 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại phố Nguyễn Trãi, phường Âu Cờ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/01/2020, tại quán nước của chị Lại Thị Hoài - sinh năm 1985 ở ven đường thuộc khu 2, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của đội Điều tra hình sự - Công an thành phố Việt Trì phát hiện Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1985, HKTT tại khu 2, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Hùng C, sinh năm 1978, HKTT tại phường Âu Cờ, TX Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Phạm Văn B, sinh năm 1990, HKTT tại khu 13, xã Hà Thạch, TX Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, HKTT tại khu 4, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Phỏm”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 6.250.000 đồng (thu giữ trên mặt bàn nhựa các đôi tượng dùng để đánh bạc); 52 quân bài tú lơ khơ; 01 bàn nhựa màu đỏ có kích thước 70cm x 50cm x 50cm và 04

chiếc ghế nhựa màu đỏ đã qua sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ trên người các đối tượng một số tài sản, đồ vật sau:

Thu giữ của Nguyễn Ngọc V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu xám, có số IMEI: 359183075663477, kèm sim số: 0963.867.228.

Thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu hồng, có số IMEI 1: 357625088712701, số IMEI 2: 357651088712707, kèm sim số: 0394.044.004 và số 0853.276.388; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 2.200.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam) và 01 chứng minh thư nhân dân số 131243892 mang tên Nguyễn Văn T.

Thu giữ của Nguyễn Hùng C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, có số IMEI1: 862134041972815, số IMEI2: 862134041972870, kèm sim số: 0963.340.516 và số 0973.690.369.

Thu giữ của Phạm Văn B: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, có số IMEI: 359483080554608, kèm sim số: 0985.310.984. Cơ quan điều tra đã quyết định tạm giữ đối với Vũ, Cường, Bảo, Tiến để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Hùng C, Phạm Văn B và Nguyễn Văn T đã khai nhận về hành vi đánh bạc của mình như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 17/01/2020, Tiến và Bảo đến quán nước của chị Lại Thị Hoài để chơi, một lúc sau có Cường và Vũ cũng đến chơi và uống nước. Trong lúc ngồi uống nước thấy trong quán của chị Hoài có sẵn bộ bài tú lơ khơ để ở bàn nên cả bốn người cùng thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Phỏm”. Vũ là người hỏi mượn chị Hoài bộ bài để chơi nên cả bốn người đi ra phía sau lán bán hàng của quán, ngồi trên bốn ghế nhựa quanh chiếc bàn nhựa để đánh bạc. Cách chơi và tỷ lệ thắng, thua được bốn đối tượng thống nhất như sau:

Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân xáo trộn các quân bài rồi chia đều cho mỗi người 09 quân bài úp trước mặt, riêng người chia bài được chia 10 quân bài và được đánh đầu tiên, các quân bài còn lại để úp xuống vị trí ở giữa của những người chơi gọi là “Nọc”. Người chia bài đánh 01 quân bài cho người ngồi cạnh bên tay phải của mình. Người tiếp theo nếu thấy quân bài người trước đánh ghép với bài mình tạo thành “Phỏm” (Phỏm được quy định là 03 quân bài trở lên giống nhau về số hoặc cùng chất liên tiếp nhau) thì có thể ăn quân bài đó, còn nếu không ăn thì phải bốc 01 quân bài dưới “Nọc” rồi đánh 01 quân bài cho người chơi tiếp theo. Cứ như vậy cho đến khi mỗi người chơi bốc đủ 04 quân bài dưới “Nọc”, thì lần lượt người chơi sẽ hạ các “Phỏm” trên bài của mình có để tính điểm các quân bài còn lại. Các quân bài từ A đến 10 lần lượt tương ứng từ 01 đến 10 điểm, còn các quân bài J, Q, K lần lượt tương ứng 11, 12, 13 điểm. Người chơi có điểm thấp nhất sẽ thắng ván đó, những người chơi còn lại theo thứ tự điểm từ thấp đến cao phải trả cho người thắng số tiền lần lượt là 10.000 đồng, 20.000 đồng và 30.000 đồng. Kết thúc ván nếu ai không có “Phỏm” thì gọi là “Cháy” và phải trả cho người thắng 40.000 đồng. Trong ván bài nếu ai có các “Phỏm” mà không lẻ quân bài nào gọi là “Ù”, thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người đó số tiền 50.000 đồng. Người thắng ván bài sẽ được chia bài

và đánh trước ở ván tiếp theo. Khi bắt đầu đánh bạc, Vũ là người chia bài và đánh ván bài đầu tiên. Bốn người cùng nhau đánh bạc liên tục đến 14 giờ30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của đội Điều tra hình sự - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, tạm giữ đồ vật, tài sản như đã nêu trên.

Số tiền thu trên mặt bàn nhựa là 6.250.000đ được xác định là số tiền bốn đối tượng dùng để đánh bạc trong đó Vũ sử dụng số tiền 800.000 đồng, Cường sử dụng số tiền 550.000 đồng, Bảo sử dụng số tiền 1.900.000 đồng, Tiến sử dụng số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền 2.200.000đ của Tiến để trong chiếc ví da bị cơ quan công an thu giữ khi bắt quả tang Tiến khai không sử dụng số tiền đó để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc mà các đối tượng phải chịu trách nhiệm hình sự là 6.250.000đồng.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 6.250.000 đồng thu giữ trên mặt bàn nhựa là số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc ; 52 quân bài tú lơ khơ và 01 bàn nhựa màu đỏ có kích thước 70cm x 50cm x 50cm, 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ là công cụ, phương tiện các bị can sử dụng để đánh bạc.

Ngày 22/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì ra quyết định xử lý tài sản trả lại 01 ví giả da màu nâu và 01 chứng minh thư nhân dân số 131243892 mang tên Nguyễn Văn T cho Tiến.

Về các đồ vật, tài sản bị tạm giữ: Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 2.200.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu hồng, có số IMEI 1: 357625088712701, số IMEI 2: 357651088712707, kèm sim số: 0394.044.004 và số 0853.276.388 tạm giữ của Tiến; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu xám, có số IMEI: 359183075663477, kèm sim số: 0963.867.228 tạm giữ của Nguyễn Ngọc V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, có số IMEI1: 862134041972815, số IMEI2: 862134041972870, kèm sim số: 0963.340.516 và số 0973.690.369 tạm giữ của Cường; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, có số IMEI: 359483080554608, kèm sim số: 0985.310.984 tạm giữ của Bảo không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Đối với số tiền Việt Nam: 8.450.000 đồng. Trong đó: Số tiền là vật chứng của vụ án: 6.250.000 đồng; số tiền tạm giữ của Nguyễn Văn T là 2.200.000 đồng hiện đang tạm giữ theo số tài khoản số 39490904415000000 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ của Công an thành phố Việt Trì.

Các vật chứng và đồ vật, tài sản còn lại hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Công an thành phố Việt Trì để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra xác định chị Lại Thị Hoài sinh năm 1985 có HKTT tại Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là chủ quán nước mà các đối tượng đã ngồi đánh bạc. Khi Vũ hỏi mượn bộ bài để chơi, chị Hoài mải bán hàng, không biết Vũ mượn bộ bài để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, các đối tượng cũng không có thỏa thuận gì trước với chị Hoài, chị Hoài không thu lợi gì từ các đối tượng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số : 71 /CT- VKS-VT ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Hùng C, Phạm Văn B và Nguyễn Văn T tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “ Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc V từ 35.000.000,đồng đến 40.000.000,đồng

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nguyễn Văn T từ 40.000.000,đồng đến 45.000.000,đồng

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “ Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B từ 35.000.000,đồng đến 40.000.000,đồng

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng C phạm tội “ Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng C từ 30.000.000,đồng đến 35.000.000,đồng

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

\* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Ngọc V: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, xin được hưởng mức án thấp nhất

Bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, xin được hưởng mức án thấp nhất

Bị cáo Phạm Văn B: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, xin được hưởng mức án thấp nhất

Bị cáo Nguyễn Hùng C: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, xin được hưởng mức án thấp nhất

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/01/2020, tại quán nước của Lê Thị Hoài thuộc khu 2, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Nguyễn Hùng C đang thực hiện hành vi chơi được thua bằng tiền mặt dưới hình thức chơi “Phỏm” thì bị tổ công tác của đội Điều tra hình sự - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.250.000 đồng và toàn bộ công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Nguyễn Hùng C đã xâm phạm trật tự trị an xã hội; bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp; Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực pháp luật hình sự.

Do vậy, các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Nguyễn Hùng C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

### **Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành*

*vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.*

Chị Lại Thị Hoài - sinh năm 1985 có HKTT tại Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là chủ quán nước mà các đối tượng đã ngồi đánh bạc. Khi Vũ hỏi mượn bộ bài để chơi, chị Hoài mải bán hàng, không biết Vũ mượn bộ bài để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, các đối tượng cũng không có thỏa thuận gì trước với chị Hoài, chị Hoài không thu lợi gì từ các đối tượng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Nguyễn Hùng C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cả bốn bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i s, khoản 1, Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Hùng C có mẹ là bà Bùi Thị Minh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo Cường được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 – Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Nguyễn Hùng C được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, do vậy chỉ cần phạt các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 triệu đồng*”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

6]. Về vật chứng:

Đối với số tiền Việt Nam: 8.450.000 đồng (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó: Số tiền là vật chứng của vụ án: 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền dùng vào việc phạm tội của các bị cáo do đó cần tịch thu xung quỹ nhà nước là phù hợp; số tiền tạm giữ của Nguyễn Văn T là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) không sử dụng vào hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Tiến nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu hồng, có số IMEI 1: 357625088712701, số IMEI 2: 357651088712707, kèm sim số: 0394.044.004 và số 0853.276.388 tạm giữ của Tiến; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu xám, có số IMEI: 359183075663477, kèm sim số: 0963.867.228 tạm giữ của Nguyễn Ngọc V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, có số IMEI1: 862134041972815, số IMEI2: 862134041972870, kèm sim số: 0963.340.516 và số 0973.690.369 tạm giữ của Cường; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, có số IMEI: 359483080554608, kèm sim số: 0985.310.984 tạm giữ của Bảo không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 52 quân bài tứ lơ khơ và 01 bàn nhựa màu đỏ có kích thước 70cm x 50cm x 50cm, 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ đều là công cụ phục vụ việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Ngày 22/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì ra quyết định xử lý tài sản trả lại 01 ví giả da màu nâu và 01 chứng minh thư nhân dân số 131243892 mang tên Nguyễn Văn T cho Tiến không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần xác nhận là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 30.000.000, đồng (ba mươi triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc V 35.000.000, đồng (ba lăm triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.



Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 30.000.000, đồng (ba mươi triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng C phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng C 25.000.000, đồng (hai mươi triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ và 01 bàn nhựa màu đỏ có kích thước 70cm x 50cm x 50cm, 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu hồng, có số IMEI 1: 357625088712701, số IMEI 2: 357651088712707, kèm sim số: 0394.044.004 và số 0853.276.388 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu xám, có số IMEI: 359183075663477, kèm sim số: 0963.867.228 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, có số IMEI1: 862134041972815, số IMEI2: 862134041972870, kèm sim số: 0963.340.516 và số 0973.690.369 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, có số IMEI: 359483080554608, kèm sim số: 0985.310.984 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì và Biên lai thu tiền số AA/2018/0000513 ngày 16/4/2020)*

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Về án phí:

Buộc các bị cáo Tiến, Bảo, Vũ, Cường mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Cơ quan điều tra CATP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND P. Vân Cự, Tp. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- UBND P. Âu Cự, TX Phú Thọ, T. Phú Thọ;
- UBND xã Hà Thạch, TX Phú Thọ, T. Phú Thọ;
- UBND xã Chu Hóa Tp. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Lưu HSVA, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phương Hoa**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**  
**TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ.....ngày 12 tháng 5 năm 2020;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

### ***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Hoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Minh Tranh**

Ông **Lê Văn Hiền**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-HS  
ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 4, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

2.Họ và tên: **Phạm Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/9/1990; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 13, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;

3.Họ và tên: **Nguyễn Ngọc V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/7/1985; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 2, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, Phú Thọ;

4.Họ và tên: **Nguyễn Hùng C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/8/1978; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Phố Nguyễn Trãi, phường Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: 3/3

2. Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3

3. Căn cứ kết tội:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Đánh bạc”;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng C phạm tội “Đánh bạc”;

Biểu quyết: 3/3

#### 4. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 35.000.000,đồng ( ba lăm triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc V 30.000.000,đồng( ba mươi triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 30.000.000,đồng( ba mươi triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng C 25.000.000,đồng( hai lăm triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Biểu quyết: 3/3

#### 5. Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: 3/3

#### 6. Xử lý vật chứng và án phí:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ và 01 bàn nhựa màu đỏ có kích thước 70cm x 50cm x 50cm, 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu hồng, có

số IMEI 1: 357625088712701, số IMEI 2: 357651088712707, kèm sim số: 0394.044.004 và số 0853.276.388 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu xám, có số IMEI: 359183075663477, kèm sim số: 0963.867.228 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, có số IMEI1: 862134041972815, số IMEI2: 862134041972870, kèm sim số: 0963.340.516 và số 0973.690.369 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, có số IMEI: 359483080554608, kèm sim số: 0985.310.984 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì và Biên lai thu tiền số AA/2018/0000513 ngày 16/4/2020)*

Biểu quyết: 3/3

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Về án phí:

Buộc các bị cáo Tiến, Bảo, Vũ, Cường mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3

7. Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Biểu quyết: 3/3

8. Kiến nghị phòng ngừa khắc phục tội phạm: Không.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 03 tháng 03 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử

cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương Hoa**

Sè: 67/2020/ TB -  
TA

Viết Tr×, ngày 12 tháng 5  
năm 2019

KÝnh gởi:

Top, n nhon don thnh phē Viēt Tr×, tōnh Phó Thā  
th×ng b, o Òn Uū ban nhon don xā Chu Hóa, thành phố Viēt Trì, tỉnh Phú  
Tho, Uū ban nhon don xā Hà Thạch, thị xã Phú Tho, tỉnh Phú Tho, Uū ban

nhơn đơn phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân  
đơn phường Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ trường hợp các bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988; Giới  
tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 4, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

2.Họ và tên: **Phạm Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/9/1990; Giới  
tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 13, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;

3.Họ và tên: **Nguyễn Ngọc V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/7/1985;  
Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Khu 2, phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì, Phú Thọ;

4.Họ và tên: **Nguyễn Hùng C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/8/1978;  
Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Phố Nguyễn Trãi, phường Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ,  
tỉnh Phú Thọ;

Ngày 12/5/2020 Ủy ban nhân đơn thành phố Việt Trì  
®. Xét xử vụ quy tội ®nh:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 30.000.000, đồng (ba mươi triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc V 35.000.000, đồng (ba lăm triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 30.000.000, đồng (ba mươi triệu đồng)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật  
hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng C phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng C 25.000.000, đồng (hai lăm triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều  
106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)  
để sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ và 01 bàn nhựa màu đỏ có kích  
thước 70cm x 50cm x 50cm, 04 chiếc ghế nhựa màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm  
nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu hồng, có  
số IMEI 1: 357625088712701, số IMEI 2: 357651088712707, kèm sim số:  
0394.044.004 và số 0853.276.388 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu  
Iphone 7 màu xám, có số IMEI: 359183075663477, kèm sim số: 0963.867.228  
nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu  
OPPO A3S màu đen, có số IMEI1: 862134041972815, số IMEI2:



862134041972870, kèm sim số: 0963.340.516 và số 0973.690.369 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, có số IMEI: 359483080554608, kèm sim số: 0985.310.984 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì và Biên lai thu tiền số AA/2018/0000513 ngày 16/4/2020)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Về án phí:

Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tọa án nhân dân tỉnh phè ViệT Tr× gửi th«ng b, o kốT qu¶ xĐt xö ®Ön th«ng b, o cho Ủy ban nhân dân xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân phường Âu Cờ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ biết.

Nơi nhận:

**Thêm ph, n**

- Như Kg;
- Lưu HS

**Nguyễn Thị Phương Hoa**

**TH«ng b, o**

**kốT qu¶ xĐt xö**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tọa án nhân dân tỉnh phè ViệT Tr×, tØnh Phó Thà th«ng b, o ®Ön Ủy ban nhân dân xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trường hìp bĐ c, o:

Họ tên: **Lê Đức Cường** - Sinh ngày: 12/9/1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 7, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Ngày 29/6/2018 bĐ Tọa án nhân dân tỉnh phè ViệT Tr×  
®· xĐt xö vụ quyÖt ®Þnh:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức Cường phạm tội “Đánh bạc”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Đức Cường

- Xử phạt: Bị cáo Lê Đức Cường số tiền 40.000.000 đồng ( Bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cường.

Top ,n nh©n d©n th¶nh ph¶ ViÖt Tr× g¶i th«ng b¶o kÖt qu¶ xÐt xÖ ®Ön th«ng b¶o cho Uu ban nh©n d©n x¶ Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ biết.

Nơi nhận:

- UBND xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS

**Thêm ph, n**

**Đỗ Cao Vân**

Top ,n nh©n d©n  
Th¶nh ph¶ ViÖt Tr×  
t¶nh phó th¶

Sè: **89/** TB -

TA

céng h¶p x· héi chñ ngh¶a viÖt nam  
Séc lËp - Tù do - H¹nh Phóc

ViÖt Tr×, ngày 29 tháng 6  
năm 2018

**TH«ng b, o**

**kÖt qu¶ xÐt xÖ**

Kýnh g¶i: Uu ban nh©n d©n phường Dữ Lâu, thành phố Việt Trì,  
tỉnh Phú Thọ.

Top ,n nh©n d©n th¶nh ph¶ ViÖt Tr×, t¶nh Phó Th¶ th«ng b¶o ®Ön Uu ban nh©n d©n phường Dữ Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trường híp bÐ c, o:

Họ tên: **Nguyễn Văn Quý** - Sinh ngày: 20/10/1973; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Tổ 12, khu 1, phường Dữ Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Ngày 29/6/2018 bP Tòa án nhân dân tỉnh phè Việt Tr×  
· xĐt xö vụ quyỐt Đnh:

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Quý phạm tội “Đánh bạc”**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Quý:

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn Quý số tiền 30.000.000đồng ( Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

**Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quý.

Tòa án nhân dân tỉnh phè Việt Tr× gởi th«ng báo kết qu¶ xĐt xö Đn th«ng báo cho Ủy ban nhân dân phường Dữ Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ biết.

Nơi nhận:

- UBND P. Dữ Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS

**Thêm ph, n**

**Đỗ Cao Vân**